

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

Chuyên Đề 1

ĐẠO SỬ

(HDV: HT Mai Văn Tâm)

Bài số 2

LỊCH SỬ XÂY DỰNG TÒA THÁNH

Tòa Thánh Tây Ninh, còn được gọi là Đền Thánh, là Tổ Đình, là Tòa Thánh Trung Ương của Đạo Cao Đài, hiện nay tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 05 km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam.

Đây là một ngôi Đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc, để thờ phượng Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, các vị Giáo chủ Tam Giáo và Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Gọi Tòa Thánh Tây Ninh là Tổ Đình, vì đây là nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các Cơ quan Trung ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để điều hành toàn bộ các hoạt động truyền giáo và cứu độ nhơn sanh.

Tòa Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành vào năm 1947 (Đinh Hợi), và được khánh thành vào dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (DL. 1-2-1955).

Tòa Thánh được cất theo kiểu võ của Thiên đình, quay mặt về hướng Tây, có kích thước theo dự tính ban đầu của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch là:

- Bề dài: 135 mét.
- Bề ngang: 27 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 36 mét.
- Bề cao tại Nghinh Phong Đài: 25 mét.
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 30 mét.

Việc chọn đất Thánh địa làm nơi xây dựng Tòa Thánh và kiểu võ xây cất Tòa Thánh đều do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông giáng Cơ chỉ dạy tỉ mỉ.

I - TÓM TẮT DIỄN TIẾN MUA ĐẤT CẤT TÒA THÁNH

1/- Sau khi làm Lễ Khai Đạo tại chùa Từ Lâm (Gò Kén) ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), chủ chùa Từ Lâm là Hòa Thượng Như Nhãn (Giác Hải) đòi chùa lại, không hiến cho Hội Thánh Cao Đài nữa, kỳ hẹn trong 3 tháng phải dời đi.

2/- Ngày 19-1-Đinh Mão (dl 20-2-1927), tại Từ Lâm Tự, Đức Lý Giáo Tông giáng Cơ quyết định trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn, rồi dạy Hội Thánh đi chọn mua đất cất Tòa Thánh, phải chọn đất tại Tây Ninh này mà thôi. Đức Lý xin mua đất nơi khác nhưng Đức Chí Tôn không chịu, bởi vì Tây Ninh là Thánh địa, nơi đây phong thổ thuận tiện cho người ngoại quốc đến học Đạo.

3/- Ngày 20-1-Đinh Mão (dl 21-2-1927), cũng tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn giảng Cơ xác định: " Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi."

Đức Chí Tôn còn phân tích và gợi ý:

Nếu cất Tòa Thánh nơi:

- Cẩm Giang thì nhơn sanh phải chịu khổ về phần ăn uống.
- Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi.
- Suối Vàng thì phong thổ tốt đẹp nhưng phương tiện vận chuyển không thuận tiện
- Chỉ có khu rừng cấm phía bên kia đường thì đẹp lắm!

4/- Ngay sáng hôm sau là ngày 21-1-Đinh Mão (dl 22-2-1927), Hội Thánh đi tìm mua đất, nhưng không được.

Tối lại, cầu Đức Lý Giáo Tông tại chùa Gò Kén thì Ngài giảng dạy rằng: Ngày mai, Hội Thánh cần đi xem đất một lần nữa, xem từ Mít Một, cặp theo đường dây thép đến làng Long Thành, coi có thấy được không ?

5/- Ngày 22-1-Đinh Mão (dl 23-2-1927), Hội Thánh vâng theo lời chỉ dạy của Đức Lý, đi tìm đất một lần nữa thì gặp được một miếng đất là khu rừng rậm do ông ASPAR làm chủ, nằm kế khu đất của ông Cao Văn Điện, bạn của Đức Cao Thượng Phẩm.

Tối lại, lập đàn Cơ cầu hỏi Đức Lý Giáo Tông, Ngài giảng khen Hội Thánh đã tìm đúng, cuộc đất ấy là Thánh địa, vì bên dưới, trong lòng đất sâu 300 thước, có 06 nguồn nước tụ lại, gọi là Lục Long Phò Ấn.

Đức Lý giảng dạy như vậy: (Đó là đêm 24-2-1927, Ất 23-1-Đinh Mão, tại chùa Gò Kén) "THÁI BẠCH. Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đã không, tưởng chư Hiền hữu không thấy nữa.

Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa?

Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trúng giữa 06 nguồn, làm như 06 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHÒ ẤN. Ngay miếng đất đó đặng 03 đầu: Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn, Lão dặn thì thành trả 17 ngàn, 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh địa ngày sau hóa vàng. Chư Hiền hữu biết lo lập, ngày sau rất quý báu. THẮNG." (Đạo Sử II. tr. 225).

Đức Lý cho biết trước, người Pháp chủ miếng đất rừng ấy đòi bán 20 ngàn, trả giá chừng 17 hay 18 ngàn là họ bán.

Đức Lý còn dặn: Mua xong miếng đất ấy rồi, phải xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa, nhập vào mới trọn để cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Bạch Ngọc Kinh.

Đức Lý cho biết, đất bây giờ còn rẻ, nhưng ngày sau khai khẩn xong rồi, lập nên Tòa Thánh, Đạo phát triển thì chung quanh đất ấy sẽ rất quý báu, đất mắc hơn vàng.

Như vậy, chúng ta nhận thấy rằng việc tìm ra cuộc đất để lập thành Thánh địa, xây cất Tòa Thánh là hoàn toàn do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông chỉ dạy và hướng dẫn, chứ không phải do Hội Thánh tự ý đặt ra.

Câu nói mà Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông cùng xác nhận là: "Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi". Đó là Thiên Điều, bất di bất dịch của Đạo Cao Đài, tức là của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Cho nên chúng ta thấy các Tòa Thánh khác của các Chi phái Đạo Cao Đài lập ra ở những nơi khác, đều không thể tồn tại lâu dài được. Đó chỉ là nhất thời trong sự bất đồng cũng nhất thời, để rồi ngày sau cũng phải qui hiệp về Tòa Thánh Tây Ninh, chỉ có một gốc Tây Ninh mà thôi.

II - ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC TÒA THÁNH.

Ngày 28-2- 1927 (Âi 27-1-Đinh Mão), Đức Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy về vị trí xây cất Tòa Thánh và kích thước Tòa Thánh như sau:

"THÁI BẠCH: Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Bình thân.

Bính Thanh! Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó, phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe. Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à ! Dặn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa. Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất.

Như vậy, ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng 03 thước rưỡi, đóng một cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang sa, nghe à ! Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 08 nóc, cao từ đất lên thêm 09 thước Lang sa, làm 08 góc rộng bao nhiêu tùy ý, trên Điện Bát Quái bề cao 09 mét, hình nóc tròn mô lên chỉ 08 nóc cho phân minh, trên đầu Đài phải để cây đèn vàng. Kế nữa là Chánh Điện, bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới dựng.

Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông 27, hai tầng, mỗi tầng 09 mét, hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt có Lô Âm Cổ Đài, bên tả có Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới dựng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm ! Nội trư này phải cắm một cây viết vào đầu Cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ. Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à ! THẮNG. (Đạo Sử II. 226) (Hiệp Thiên Đài tư vuông 27: tức là HTĐ cất trên miếng đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét).

Theo bài Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông thì Tòa Thánh cất gồm 3 phần:

- Bát Quái Đài, xây trên khoảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét, nền cao 09 mét.
- Cửu Trùng Đài, là phần Chánh Điện, xây nổi theo, bề ngang 27 mét, bề dài 81 mét.
- Hiệp Thiên Đài, xây nổi theo Cửu Trùng Đài, trên hình vuông, mỗi cạnh 27 mét.

Tổng cộng thì bề dài của Tòa Thánh là: $27 + 81 + 27 = 135$ mét và bề ngang của Tòa Thánh là : 27 mét.

Những chi tiết khác thì Đức Lý vẽ và dạy riêng cho Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh.

Chúng ta nhận thấy các con số về kích thước của Tòa Thánh đều là những bội số của một số căn bản là 9.

Cũng trong ngày hôm đó, Đức Chí Tôn giảng dạy tiếp như sau:

"Thơ ! Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc của các con, Thầy chẳng đành. Thoảng như tổn kém nhiều, các con coi theo họa đồ, tính làm theo thước mộc, nghe à ! Tắc ! Con vẽ trúng, nhưng con Long mã làm sao thêm cho 03 ngọn đèn bằng nhau. Thơ ! Con khá chịu cực nhọc với Đạo một phen, liệu lượng thể nào, Thầy giảng tâm dạy dỗ, nghe à ! Các con lo làm, Thái Bạch xem sóc các con. Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng Vạn quốc thì làm.

Thầy ban ơn cho các con" (Đạo Sử II. 227)

*** CHÚ THÍCH:**

- *Thơ: là Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.*

- *Tắc: là Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc.*

- *Thước mộc: là cây thước làm bằng gỗ thuở xưa của dân ta, có bề dài bằng một chống cánh chò. Theo Từ Điển Tiếng Việt, thước mộc có bề dài khoảng 0,425 mét.*

- *Thước Lang sa: Cây thước Tây, dài 1 mét. Theo bài Thánh giáo trên của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn thấy Đức Lý Giáo Tông ra kích thước cất Tòa Thánh lớn lao quá, sợ quá hao tổn tiền bạc của nhưn sanh, nên gợi ý với Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh là thay vì thực hiện họa đồ của Đức Lý bằng thước Tây (mét), thì nên thực hiện theo thước mộc, như vậy kích thước của Tòa Thánh sẽ giảm nhỏ lại, đỡ tổn kém hơn.*

Sau đó, đến ngày 8-3-1927 (âi 7-2-Đinh Mão), tại chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn giảng Cơ dạy tiếp về việc xây cất Tòa Thánh:

"Cư ! Con vẽ Thánh Thất phải, song nơi con để con Long mã, con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô Đại điện tốt hơn.

Thơ bạch: Xin đức nền Tòa Thánh bề cao 9 mét theo kiểu của Đại Tiên cho.

- *Tổn kém nhiều lắm con ơi !*

Bính ! Con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét, rồi kể 81 mét, rồi kể 27 mét, làm như vậy, Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một Vườn Thiên nhiên rất đẹp. Thầy tưởng khi con cũng thấy sai, con cứ lấy đường con cất, đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì Chùa nằm tại chỗ, còn khi cất, con nhắm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng. Con nhớ nghe ! Thầy ban ơn cho các con." (Đạo Sử II. 229)

Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy tiếp:

"Cười ... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: Hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp 03 tấc Tây mà thôi, dưới đất 05 tấc, chín cấp 03 tấc là 2 mét 70, cộng là 3 mét 20, còn 10 mét thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài, trên đầu song chí nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục, nóc của Đại điện và của Hiệp Thiên Đài cũng y mực như vậy, phải làm plafond hai đài Chuông, Trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 06 thước.

1- Đèn xanh ngay giữa Đại điện làm hình Long mã phụ Hà đồ.

2- Điện Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.

3- Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

THĂNG." (Đạo Sử II. 230)

III- LỊCH SỬ KIẾN TRÚC TÒA THÁNH.

Như phần trên đã trình bày, Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy tất cả chi tiết, kích thước trong họa đồ xây cất Tòa Thánh từ tháng Giêng năm Đinh Mão (1927),

nhưng lúc đó Đạo còn quá nghèo, số tín đồ chưa đủ đông, nên việc xây cất Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố chưa thể thực hiện ngay được.

Hiện thời chỉ có thể cất Tòa Thánh tạm bằng mái tranh vách ván, để có ngay nơi thờ cúng Đức Chí Tôn, và gấp rút dời Thánh Thất từ chùa Gò Kén về đây để trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Ngày 13-2-Đinh Mão (dl 16-3-1927), Hội Thánh quyết định trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, thỉnh cốt tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa Kiền Trắc về Thánh Thất tạm cất trên đất mới, gọi là Thánh địa.

Các Cơ quan khác của Đạo cũng lần lượt được xây dựng tạm với mái tranh vách đất, để có nơi làm việc và nghỉ ngơi cho chư Chức sắc. Công việc tiến hành dần dần đi vào ổn định để lo xây dựng Tòa Thánh bằng vật liệu nặng với qui mô lớn lao mà Đức Lý Giáo Tông đã định.

Nhưng rồi sau đó, nội bộ của Hội Thánh rạn nứt, có một số ít Chức sắc tách riêng ra lập Chi phái, trở lại công kích Hội Thánh, toan phá Đạo, nên việc xây dựng Tòa Thánh không thể khởi công được, mà phải gác lại nhiều năm.

1/- Mãi đến tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Thơ Thanh (lúc đó còn ở phẩm Thái Chánh Phối Sư) mới đứng ra khởi công đào móng làm nền, đào hầm Bát Quái, công việc không tiến triển được nhiều, rồi vì thiếu thốn tiền bạc nên phải tạm ngưng. (Đó là Kỳ nhứt).

2/- Năm 1933 (Quý Dậu), Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt hiệp cùng Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tiếp nối công trình, làm thêm được một ít rồi cũng phải ngưng lại, (Đó là Kỳ thứ nhì), kể Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh và đăng Tiên ngày 13-10-Giáp Tuất (1934).

3/- Năm 1935 (Ất Hợi), Ngài Tiếp Thế Hiệp Thiên Đài Lê thế Vĩnh nông trang, chấp chương vận động tiền bạc, nhờ Bác Vật Phan Hiếu Kinh từ Sài gòn lên làm Cố vấn, khởi làm được lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột đỡ plafond đặng chút ít nữa, rồi cũng phải ngưng công việc lại. (Đó là Kỳ xây dựng thứ ba).

4/- Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc được giao nắm quyền Hội Thánh, chương quản Nhị Hữu hình Đài : Hiệp Thiên và Cửu Trùng, Đức Hộ Pháp mới trù tính kế hoạch tiếp tục xây cất Tòa Thánh cho đạt được thành công.

Đức Ngài huy động được 500 công quả hiến thân nơi Phạm Môn làm lực lượng công thợ nòng cốt, khởi công tiếp nối việc xây cất Tòa Thánh vào ngày 1-11- Bính Tý (dl 14-2-1936).

Đức Ngài buộc các vị công quả công thợ, Nam và Nữ, phải lập Hồng thệ, trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác Tòa Thánh.

Đức Ngài cũng ban lệnh cho các Châu Đạo và Tộc Đạo Hành Chánh và Phước Thiện, Nam phái và Nữ phái, nỗ lực lo tiền bạc, vật liệu, lương thực, gửi về Tòa Thánh liên tục để công cuộc tạo tác Tòa Thánh không bị gián đoạn.

Nhờ khéo tổ chức như thế, nên công việc tạo tác Tòa Thánh được tiến hành liên tục trong suốt 04 năm rưỡi, thì Đạo Cao Đài bị chánh quyền Pháp khủng bố, vào Tòa Thánh

bắt Đức Phạm Hộ Pháp ngày 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941) và đày đi hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

Công việc tạo tác Tòa Thánh đã hoàn thành được phần căn bản, chỉ còn phần đắp vẽ trang trí nữa là xong, nhưng tất cả đều phải ngưng lại, vì chánh quyền Pháp đã bắt Đức Phạm Hộ Pháp, nhà binh Pháp chiếm đóng Tòa Thánh làm nhà xe, và chỗ ở cho lính Pháp, đuổi các công thợ và Chức sắc ra khỏi Tòa Thánh.

Quân đội Pháp còn lén chôn dưới nền Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh một trái mìn rất lớn, chứa 1000 kg chất nổ, ý đồ giựt cho nổ sập Tòa Thánh trước khi chúng rút đi và đầu hàng quân đội Nhật. Nhưng ý đồ đen tối của chúng không thành công.

Ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946), Đức Phạm Hộ Pháp được Chánh quyền Pháp đưa trở về Tòa Thánh, sau hơn 5 năm bị lưu đày nơi hải ngoại.

Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp liền huy động số công thợ công quả trở lại để sửa chữa những chỗ hư hỏng của Tòa Thánh do lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vẽ, sơn phết, trang trí gấp rút hoàn thành nội trong năm Bính Tuất, tức là đến Tết Đinh Hợi phải xong.

- Ngày mùng 3- Giêng - Đinh Hợi (dl 24-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành. Tổng Giám Lê văn Bàng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý, đại diện các công thợ Nam Nữ làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, được Hội Thánh tiếp nhận vô cùng hoan hỷ.

- Ngày mùng 6 – Giêng - Đinh Hợi (dl 27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

- Ngày mùng 8 – Giêng - Đinh Hợi (dl 29-1-1947), Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ rước Quả Càn Khôn (đã gởi nơi Báo Ân Từ khi tạo tác Tòa Thánh) về thờ nơi Tòa Thánh, để khuya hôm đó, giờ Tý cúng Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

Nhưng mãi đến 8 năm sau, Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Đại lễ Khánh Thành Tòa Thánh vào dịp Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9-Giêng-Ất Mùi (dl 01-02-1955). Đây là một cuộc lễ vĩ đại nhất của Đạo Cao Đài kể từ trước tới nay. Người Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện có được một ngôi Tòa Thánh đồ sộ, nguy nga, tráng lệ, do Thiên ý hợp cùng nhưn lực tạo nên, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế, tiêu biểu cho một nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ : "Qui nguyên Tam giáo và Phục nhất Ngũ Chi".

IV. NHỮNG ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA TÒA THÁNH TÂY NINH (Thay phần Kết).

1/- Kỳ diệu về vị trí xây cất, bởi vì Tòa Thánh được cất ngay trên cuộc đất Lục Long Phò Ẩn. Đó là Thánh địa, là đất linh trổ sanh các bậc Thánh, Tiên, Phật, là nơi mà Thượng Đế lựa chọn để làm Đền Thờ cho Ngài đến ngự.

2/- Kỳ diệu về kiểu cách hình dáng, bởi vì Đức Chí Tôn có nói : Đức Lý Thái Bạch cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Thiên Đình. Vì vậy chúng ta thường nghe nói Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

3/- Hình thể Tòa Thánh là sự phối hợp hài hòa của các văn minh kiến trúc của các nền Tôn giáo lớn trên thế giới.

-Khi mới thoạt nhìn vào Tòa Thánh, chúng ta thấy nổi bật 02 Lầu chuông trống cao chót vót, tương tự như những tháp chuông của các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

- Ở giữa 2 tháp có tượng Đức Phật Di-Lạc ngự trên nóc với những mái ngói đỏ cong cong chập chùng, tương tự như kiểu dáng của các chùa Phật giáo Trung Hoa.

- Nghinh Phong Đài thì bên dưới hình vuông, bên trên hình tròn, chóp tròn, có dáng như những cái tháp của những ngôi Đền Á Rập của Hồi giáo. Ngoài ra còn gọi cho chúng ta hình ảnh Trời tròn Đất vuông, với những liên tưởng về Vũ Trụ Quan trong Kinh Dịch của Nho giáo.

Các nhà Dịch học, nếu nghiên cứu sâu vào các con số về kích thước của Tòa Thánh và những bố trí bên trong, sẽ thấy được những điều kỳ diệu bất ngờ trên những con số dịch học.

- Bát Quái Đài có hình dáng làm chúng ta liên tưởng đến Bát Quái Đồ của Đạo Tiên.
- Trên nóc Bát Quái có 03 pho tượng của 3 vị Phật mà Đạo Bà-La-Môn tôn thờ.
- Trong Cửu Trùng Đài có 09 cấp bậc từ thấp dần lên cao, giống như 09 bậc phẩm của quan lại trong triều đình vua chúa theo Nho giáo thời xưa ở nước Trung Hoa.
- Tất cả những hình thức trên thể hiện rất rõ tôn chỉ của Đạo Cao Đài là: "Qui nguyên Tam giáo, Phục nhứt Ngũ Chi".

4/- Kỳ diệu về cách thức kiến trúc, bởi vì sự tạo tác Tòa Thánh không giống với bất cứ một công trình xây dựng lớn lao của người đời.

Thông thường, trước khi xây dựng một công trình lớn nào, người đời phải nhờ kiến trúc sư vẽ kiểu dáng tổng quát, những sự trang trí chi tiết, nghiên cứu nền móng và những kết cấu bê tông, tính toán chọn lựa các thứ vật liệu xây dựng đúng chất lượng cần thiết, vv... rồi phải xin phép Cơ quan nhà nước cấp phép xây dựng.

Đối với Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng không có một Đồ án chi tiết nào vẽ ra trên giấy hết, cũng như không có sự tham dự của một Kiến trúc sư hay kỹ sư xây dựng nào, cũng không có một thứ máy móc nào giúp đỡ, chỉ toàn trông cậy vào hai bàn tay với sức lực của con người, những người thợ nam nữ làm không lãnh tiền công, ăn chay trường với cháo rau đạm bạc và đặc biệt có lập Thệ là không được cưới vợ hay lấy chồng trong suốt thời gian xây dựng Tòa Thánh, để có đủ Âm Dương và đủ tinh khiết trong việc xây dựng Đền thờ, cũng không xin phép xây dựng với một Chánh quyền nào hết. (cũng tương tự như khi lập Tờ Khai Đạo), bởi vì đây là mối Đạo Trời, mối Đạo của Thượng Đế, chỉ có Thượng Đế cho phép mà thôi.

Đức Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy Đức Phạm Hộ Pháp về vị trí xây cất Tòa Thánh, về kích thước tổng quát: bề dài, bề ngang, bề cao. Đức Hộ Pháp cứ theo đó mà chỉ bảo lại cho công thợ làm, chỉ tới đâu làm tới đó, không biết gì thêm. Hết phần đó rồi, Đức Lý Giáo Tông giảng Cơ dạy tiếp, hoặc Đức Hộ Pháp ban đêm xuất Chơn thần đi lên gặp Đức Lý để nhờ Đức Lý chỉ dạy trực tiếp, hay Đức Hộ Pháp vào Bạch Ngọc Kinh quan sát tỉ mỉ kiểu vở, ghi nhớ để về bắt chước làm giống theo.

Làm như thế trong suốt gần 5 năm, công trình mới hoàn tất. Tòa Thánh trở thành một Kỳ Quan về kiến trúc của nước Việt Nam.

Sau khi xây dựng Tòa Thánh xong, Ban Kiến Trúc mới đo đạc kích thước, vẽ lại họa đồ kiến trúc Tòa Thánh theo đúng qui định của khoa Đại học Kiến trúc ngoài đời. Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc độc đáo, duy nhứt, có sự phối hợp Trời và Người, Thiên khiến Nhơn tạo, nên được mệnh danh là Bạch Ngọc Kinh tại thế, xứng đáng tiêu biểu cho nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn Thượng Đế cứu thế kỳ ba.

Cho nên Tòa Thánh là một nơi rất Thiêng liêng huyền diệu, hấp dẫn được các bậc Chơn tu khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng và lễ bái. Quý vị này, sau khi Thiên định trong Tòa Thánh một khoảng thời gian ngắn để dùng huệ nhãn quan sát sự Thiêng liêng của Tòa Thánh, họ đều nhìn nhận rằng Hồng ân của Thượng Đế bao phủ đầy đủ Tòa

Thánh, và điể lành từ cõi Thiêng liêng ban rải xuống cho Tòa Thánh liên tục không ngắt, hơn hẳn các Tòa Thánh khác làm Đền thờ Đấng Thượng Đế trước đây như ở Jérusalem, ở La Mã, hay ở Tây Tạng.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo vào dịp dời Quả Càn Khôn về Tòa Thánh ngày mùng 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947):

“Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối Đức Tin đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách khổ cực hơn mười năm trường mới dày công đào tạo nên. Từ đây một sắc dân nào có đủ Đức tin nơi Chí Tôn là Chúa tể vạn loại thì dầu ở phương trời nào, họ sẽ hưởng về Đền Thánh mà cầu nguyện hàng ngày hàng giờ để mong hưởng phước lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nền Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lẩn cái bạo tàn của đời để đi dắt nhơn loại đi vào con đường gãy dựng lại trật tự hòa bình cho cái năng lực Nhơn Nghĩa, chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này”.

HT Mai Văn Tím

(Biên Khảo theo “Quyển Giới Thiệu Tòa Thánh Tây Ninh” của HT. Nguyễn Văn Hồng)
